BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
VĂN PHÒNG
*
Số 156-TB/VPTW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO
ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm làm việc với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về công tác bảo tồn, bảo tàng

---

Ngày 19/8/2026, đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm làm việc với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về công tác bảo tồn, bảo tàng. Xem xét Báo cáo của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và ý kiến phát biểu tại cuộc làm việc, đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước chỉ đạo như sau:

1. Công tác bảo tồn, bảo tàng có ý nghĩa văn hoá, lịch sử, khoa học, xã hội sâu sắc; đặc biệt quan trọng đối với việc giữ gìn lịch sử, tích luỹ tri thức, truyền lại các giá trị văn hoá của dân tộc cho các thế hệ tương lai. Công tác bảo tồn, bảo tàng có không chỉ được tính bằng số lượng di tích, bảo tàng, hiện vật được lưu giữ, mà quan trọng hơn là khả năng làm cho những giá trị ấy tiếp tục sống trong đời sống đương đại, tạo ra tri thức mới, phục vụ giáo dục, nghiên cứu, sáng tạo và trở thành nguồn lực cho phát triển đất nước.

Thời gian qua, công tác bảo tồn, bảo tàng đã đạt một số kết quả; nhiều giá trị lịch sử, văn hoá được bảo tồn, phát huy. Tuy nhiên, vẫn còn những hạn chế, bất cập: Một số thiết chế, dự án kéo dài, hiệu quả chưa tương xứng; việc sưu tầm, lưu giữ, bổ sung tư liệu, hiện vật về lịch sử đương đại còn khoảng trống; công tác số hoá, xây dựng dữ liệu văn hoá còn phân tán, thiếu đồng bộ; hiệu quả hoạt động của một số bảo tàng chưa đáp ứng yêu cầu.

Công tác bảo tồn, bảo tàng phải được đặt trong tổng thể nhiệm vụ gìn giữ, phát huy các giá trị lịch sử, văn hoá và phục vụ sự phát triển lâu dài của đất nước; có tầm nhìn dài hạn, bảo đảm hài hoà giữa bảo tồn và phát triển; không chỉ gìn giữ những giá trị đã được hình thành mà phải chủ động nhận diện, lưu giữ những giá trị có khả năng trở thành di sản trong tương lai.

2. Hướng tới các mốc 100 năm thành lập Đảng, 100 năm thành lập Nước, phải từng bước xây dựng hệ thống bảo tồn, bảo tàng tương xứng với chiều sâu lịch sử, quy mô di sản và vị thế của đất nước; Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

2.1. Rà soát toàn diện hệ thống bảo tồn, bảo tàng và các dự án thiết chế văn hoá lớn.

Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch rà soát hệ thống bảo tàng và các dự án thiết chế văn hoá lớn; trong quý III/2026, hoàn thành bước rà soát sơ bộ, nhận diện những vấn đề cấp bách; trước ngày 31/12/2026 có báo cáo tổng thể, xác định rõ danh mục ưu tiên và phương án xử lý đối với từng nhóm vấn đề.

Việc rà soát phải đặt từng bảo tàng trong tổng thể hệ thống, gắn sưu tầm, lưu giữ, bảo quản với nghiên cứu, trưng bày, dữ liệu, giáo dục và phục vụ công chúng; qua đó, thấy được đầy đủ tài sản văn hoá quốc gia đang có, những khoảng trống cần bổ sung và thứ tự ưu tiên đầu tư. Đánh giá thực chất hiệu quả hoạt động, chỉ rõ những bảo tàng hoạt động hiệu quả, tình trạng các di tích, mức độ xuống cấp của các thiết chế đang vận hành và thứ tự ưu tiên đầu tư; khắc phục tình trạng sửa chữa nhỏ lẻ, chắp vá, kéo dài, đầu tư nhiều lần nhưng không giải quyết căn bản vấn đề.

Chủ động làm giàu các bộ sưu tập quốc gia; nghiên cứu cơ chế và tổ chức các hoạt động đưa những cổ vật, hiện vật có giá trị đặc biệt của Việt Nam đang lưu giữ ở nước ngoài trở về nước, góp phần hoàn chỉnh câu chuyện lịch sử, làm giàu ký ức quốc gia.

Đối với Bảo tàng Lịch sử Quốc gia, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổng kết nghiêm túc toàn bộ quá trình triển khai, đề xuất phương án có tính khả thi. Trước hết, phải xác định rõ nội dung, câu chuyện lịch sử cần thể hiện trên cơ sở các bộ sưu tập, đối tượng phục vụ, việc ứng dụng công nghệ và mô hình vận hành; thiết kế nội dung trước khi thiết kế công trình, đồng thời xác định nhu cầu xã hội trước khi xác định quy mô xây dựng.

2.2. Rà soát, khắc phục những khoảng trống trong lưu giữ tư liệu, hiện vật về lịch sử Việt Nam từ khi đất nước giành độc lập dân tộc đến nay, nhất là lịch sử của quá trình kiến thiết, phát triển và biến đổi xã hội.

Hơn 80 năm từ khi đất nước giành độc lập đến nay không chỉ là lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc mà còn là lịch sử của quá trình kiến thiết, xây dựng và phát triển đất nước; những thành tựu về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và mô hình phát triển mới của đất nước. Công tác bảo tồn, bảo tàng phải nhận diện đúng những giá trị cần lưu giữ; không để mất những giá trị đã trở thành một phần của lịch sử, không thể phục hồi.

Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch phối hợp với các cơ quan, địa phương, doanh nghiệp rà soát, xác định có hệ thống những khoảng trống về tư liệu lịch sử Việt Nam thế kỷ XX và đương đại; trong năm 2026, xác định các nhóm tư liệu, hiện vật, công trình, bộ sưu tập và nguồn ký ức lịch sử cần ưu tiên sưu tầm, lưu giữ, nhất là những lĩnh vực đang có sự biến đổi nhanh và các nguồn tư liệu có nguy cơ mất, không thể phục hồi.

2.3. Hình thành năng lực nhận diện, giữ gìn và kiến tạo những giá trị có thể trở thành di sản của tương lai ngay từ khi các giá trị đó đang được hình thành.

Di sản văn hoá không chỉ là những gì các thế hệ trước để lại mà còn có những giá trị đang hình thành trong đời sống đương đại, có khả năng trở thành di sản trong tương lai. Vì vậy, công tác bảo tồn, bảo tàng phải chủ động nhận diện, đánh giá và lưu giữ kịp thời những công trình, tư liệu, hiện vật ngay từ quá trình hình thành; không để đến khi một công trình, tư liệu, hiện vật hoặc không gian văn hoá đứng trước nguy cơ mất đi mới đặt vấn đề bảo tồn.

Trong năm 2026, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng hệ thống tiêu chí, quy trình và cơ chế phối hợp để đánh giá "tiềm năng di sản" ngay từ giai đoạn quy hoạch và đầu tư đối với một số nhóm công trình, sản phẩm có ý nghĩa đặc biệt, kể cả công trình của doanh nghiệp tư nhân. Đối với những công trình có tiềm năng đặc biệt, nghiên cứu lập "hồ sơ ký ức" ngay từ khi khởi công để lưu giữ thông tin, tư liệu về quá trình thiết kế, xây dựng, vận hành, cải tạo và những sự kiện quan trọng gắn với công trình, phục vụ công tác nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị lâu dài.

2.4. Phải coi dữ liệu lịch sử, văn hoá và di sản văn hoá là một bộ phận cốt lõi của hạ tầng văn hoá quốc gia. Thiết lập Kho dữ liệu văn hoá số quốc gia theo hướng thống nhất, liên thông, có thể kiểm chứng và sử dụng lâu dài. Có thể chế, chính sách đặc thù, vượt trội để phát triển dữ liệu, trí tuệ nhân tạo trong bảo vệ, bảo tồn, chuyển hoá giá trị văn hoá thành giá trị kinh tế để phát triển công nghiệp văn hoá.

Trong năm 2026, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đánh giá thực chất kết quả triển khai các chương trình số hoá di sản và dữ liệu văn hoá hiện có, làm rõ những nhiệm vụ trùng lặp, phân tán, không tương thích hoặc chưa có chuẩn chung. Trong năm 2027, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương đưa Kho dữ liệu văn hoá số quốc gia vào vận hành, khai thác bảo đảm thống nhất,

liên thông trên phạm vi toàn quốc; ưu tiên trước hết đối với các bảo tàng quốc gia, bảo tàng lớn, cơ quan lưu trữ và một số địa phương có đủ điều kiện.

Mỗi hiện vật khi đưa vào kho dữ liệu dùng chung phải có định danh thống nhất, thông tin về nguồn gốc, hồ sơ khoa học và dữ liệu số tương ứng; dữ liệu về di tích, tài liệu, bộ sưu tập từng bước được tổ chức bảo đảm có nguồn gốc, ngữ cảnh, thẩm quyền xác thực, khả năng truy xuất và liên kết.

Trong kỷ nguyên số và trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lịch sử, văn hoá, di sản phải được nhìn nhận là tài sản chiến lược của quốc gia. Quan tâm giải quyết bài toán bảo tồn số dài hạn, bảo đảm dữ liệu có thể được đọc, xác thực và hiểu đúng khi công nghệ thay đổi; xây dựng nguồn dữ liệu tin cậy để các nền tảng số, công nghệ mới và các thế hệ mai sau có thể tiếp cận, hiểu đúng về lịch sử, văn hoá và con người Việt Nam. Việc xây dựng và làm chủ dữ liệu phải gắn với bảo đảm chủ quyền tri thức, quyền chủ động tổ chức, lưu giữ và kể câu chuyện của dân tộc mình; không coi đây chỉ là nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành Văn hoá.

Số hoá không chỉ nhằm lưu giữ mà từng bước chuyển dữ liệu di sản thành nguồn lực phục vụ giáo dục, nghiên cứu, sáng tạo, quảng bá văn hoá và phát triển công nghiệp văn hoá. Trong quá trình xây dựng dự án Luật Phát triển công nghiệp văn hoá, cần thể chế hoá chủ trương của Đảng thành các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thu hút nguồn lực đầu tư, ưu đãi đầu tư hạ tầng văn hoá số, phát triển giải pháp công nghệ cao cho văn hoá và phát triển trọng tâm một số ngành, lĩnh vực công nghiệp văn hoá.

2.5. Đổi mới cách đánh giá hiệu quả hoạt động của các thiết chế bảo tồn, bảo tàng; tăng cường gắn kết bảo tàng với giáo dục và đời sống xã hội.

Từ năm 2027, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đổi mới cách đánh giá hiệu quả hoạt động của bảo tàng. Không chỉ căn cứ vào số lượng khách tham quan mà phải đánh giá được chất lượng công chúng, mức độ thu hút người trẻ, khả năng thu hút khách quay trở lại, hiệu quả giáo dục, nghiên cứu, mức độ khai thác dữ liệu, khả năng tạo ra tri thức mới, làm sống lại các giá trị lịch sử, văn hoá trong đời sống đương đại và những giá trị xã hội nhận được từ nguồn lực Nhà nước đã đầu tư.

Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đưa bảo tàng trở thành không gian học tập thường xuyên, gắn giáo dục lịch sử, văn hoá với hiện vật, không gian và những câu chuyện chân thực tại bảo tàng.

Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Bảo tàng Lịch sử Quốc gia và hệ thống các bảo tàng trong cả nước phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng và các cơ quan, đơn vị liên quan đóng góp kinh nghiệm và hiện vật phục vụ xây dựng Bảo tàng Đảng Cộng sản Việt Nam.

3. Về các đề xuất của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch nghiên cứu, đề xuất cụ thể trong Báo cáo tổng thể về rà soát hệ thống bảo tàng và các dự án thiết chế văn hoá lớn; xác định rõ danh mục, thứ tự ưu tiên, nhu cầu và phương án đầu tư phù hợp; bảo đảm đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, đồng bộ giữa công trình, sưu tập, nội dung trưng bày, kho bảo quản, công nghệ, nguồn nhân lực và hoạt động phục vụ công chúng. Đồng thời, nghiên cứu cơ chế huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước và xã hội; đề xuất cơ chế tài chính, chính sách khuyến khích phù hợp để doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân tham gia bảo tồn, phát huy giá trị di sản và phát triển công nghiệp văn hoá, bảo đảm đúng định hướng, đúng pháp luật và lợi ích quốc gia.

Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch nghiên cứu, xây dựng Đề án thành lập Trung tâm quốc gia về bảo quản và phục chế di sản văn hoá, trình cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định.

4. Tổ chức thực hiện

4.1. Giao Đảng uỷ Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương liên quan cụ thể hoá các nhiệm vụ nêu trên thành kế hoạch triển khai; xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, sản phẩm đầu ra, nguồn lực thực hiện và thời hạn hoàn thành đối với từng nhiệm vụ; chỉ đạo xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc và các vấn đề thuộc thẩm quyền.

4.2. Các tỉnh uỷ, thành uỷ lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, đánh giá toàn diện công tác bảo tồn, bảo tàng trên địa bàn; cụ thể hoá, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phù hợp với định hướng chung và điều kiện thực tiễn của địa phương; phối hợp với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan trong quá trình triển khai thực hiện.

4.3. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp, hướng dẫn, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện; định kỳ tổng hợp tình hình, kết quả, báo cáo cấp có thẩm quyền.

Việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nêu trên phải bảo đảm tiến độ: Các nhiệm vụ cấp bách triển khai ngay trong năm 2026; các tiêu chí, cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội và nền tảng mới phải cơ bản hoàn thành trong năm 2027; đến năm 2028, phải có những kết quả cụ thể, có thể kiểm đếm, đánh giá. Định kỳ 6 tháng kiểm điểm tiến độ thực hiện; đối với nhiệm vụ chậm tiến độ, phải xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm và biện pháp khắc phục.

Văn phòng Trung ương Đảng xin thông báo ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước để các cơ quan, đơn vị liên quan biết, triển khai thực hiện.

Nơi nhận:
- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để báo cáo);
- Đảng uỷ Chính phủ;
- Đảng uỷ Quốc hội;
- Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương;
- Các ban, cơ quan đảng Trung ương;
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương;
- Đảng uỷ các bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương;
- Đồng chí Chánh Văn phòng Trung ương Đảng (để báo cáo);
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG THƯỜNG TRỰC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
VĂN PHÒNG
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Nguyễn Thị Thu Hà